TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày: 27-05-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc và bà Đoàn Thị Chuyền.

Thư ký Tòa án: Ông Bùi Hoàng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 27 tháng 05 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13-Hải Phòng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn H *(tên gọi khác: Phạm Tiến H1)*, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1953 tại Hải Phòng; số CCCD 030053000518. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H2 *(đã chết)* và bà Nguyễn Thị C *(đã chết)*; có vợ là Tạ Thị N *(đã ly hôn)* và 04 con lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/08/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích *(chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2006; nộp án phí ngày 08/08/2011; trách nhiệm dân sự người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường)*; bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T5 - Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng *(có mặt)*.

- Bị hại: Ông Phạm Văn K, sinh ngày 07/05/1950; số CCCD 030050001057; địa chỉ: Thôn H, xã B, thành phố Hải Phòng *(có mặt)*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T5 - Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng *(có mặt)*.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Thành T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn H, xã B, thành phố Hải Phòng *(có mặt)*.

- Người làm chứng: Anh Bùi Văn T2, anh Phạm Thế H3, bà Phạm Thị O và anh Phạm Ngọc T3 *(đều vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H *(tên gọi khác: Phạm Tiến H1)* và ông Phạm Văn K là hàng xóm có mâu thuẫn với nhau từ trước liên quan đến ranh giới đất giữa hai nhà. Từ đó, giữa H1 và ông K đều có sự nghi ngờ lẫn nhau về việc người này ném gạch đá sang nhà người kia và ngược lại. Vào khoảng 20 giờ ngày 28/5/2025 bà Phạm Thị O người thôn H đến nhà H1 để thu mua ốc do H1 bắt ngoài đồng về cho vịt. Khi bà O đang nhặt ốc ở ngoài sân nhà H1 thì nghe thấy tiếng gạch rơi sang sân nhà H1 nên có bảo H1 ra xem ai ném cái gì sang sân. H1 khi nghe bà O nói vậy đã đi ra và nhìn thấy ông K cầm đèn pin đứng bên tường ngăn cách giữa hai nhà, H1 và ông K chửi, cãi nhau về chuyện giữa các bên ném gạch đá sang nhau, sau đó H1 chạy sang khu vực cổng sắt nhà ông K, hai bên tiếp tục to tiếng, chửi bới. Khi ông K ra đứng bên phía trong cánh cổng đối diện với H1 và trong quá trình hai bên đang chửi cãi nhau H1 đã dùng tay kéo, đẩy mạnh vào cổng sắt làm xích vòng giữa hai cánh cổng bị bung mối hàn, cánh cổng bên phải *(theo hướng từ nhà ông K nhìn ra cổng)* mở bung ra. Sau đó, thấy ông K tiến lại gần cánh cổng bên trái, H1 đã dùng tay đẩy mạnh cánh cổng sắt bên trái *(theo hướng từ nhà ông K nhìn ra cổng)* về phía ông K làm cánh cổng va đập vào trán ông K gây rách da, chảy máu. H1 và ông K giằng co nhau ở phía ngoài cổng thì được anh Phạm Thế H3 và anh Bùi Văn T2 người cùng thôn đến can ngăn. Ông K được đưa đến Trạm y tế xã L *(nay là xã B)* rồi chuyển đến Trung tâm y tế huyện T khâu 5 mũi, ngày 29/5/2025 được con trai là anh T1 đưa đi khám, chụp chiếu tại bệnh viện đa khoa tỉnh H, sau đó về điều trị tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 30/5 đến ngày 03/6/2025 xin chuyển viện lên bệnh viện đa khoa tỉnh H nhưng không chuyển viện mà về nhà. Ngày 09/12/2025, ông K có đơn đề nghị khởi tố, điều tra đối với bị cáo H1.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 921/2025/KLTTCT-TTPYHP ngày 19/12/2025 của Trung tâm P thuộc Sở Y đối với ông Phạm Văn K:

Các kết quả chính: 02 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trán trái, trán phải kích thước nhỏ.

Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn K tại thời điểm giám định là 06% *(sáu phần trăm)*, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương phần mềm vùng trái trái kích thước nhỏ gây nên là 03% *(ba phần trăm)*. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương phần mềm vùng trái phải kích thước nhỏ gây nên là 03% *(ba phần trăm)*. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra.

Tại Kết luận giám định số 301/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: 02 *(hai)* tệp tin có phần mở rộng "MP4", tổng dung lượng 29,0 MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu CISIGLE 8GB đã qua sử dụng *(ký hiệu A)* không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-KV13 ngày 31/03/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng truy tố Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến*

H1) về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H1 thừa nhận và thành khẩn khai nhận trong lúc bực tức cá nhân đã thực hiện hành vi dùng hai tay đẩy mạnh cánh cổng sắt về phía ông K làm cánh cổng va đập vào trán ông K nhằm mục đích gây thương tích cho ông K. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi cố ý gây thương tích, nhất trí với kết luận giám định và công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng là đúng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ theo quan điểm của người bào chữa. Đối với trách nhiệm dân sự bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Phạm Văn K xác định bị cáo chưa ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe. Về trách nhiệm dân sự bị hại đề nghị bồi thường các khoản theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H (tên gọi khác Phạm Tiến H1) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm i, o, s, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* từ 07 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn K các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 13.353.066 đồng.

4. Về biện pháp tư pháp: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm hình sự và dân sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo xác định tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát xác định là có căn cứ. Tuy nhiên, do bị cáo là người già, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo đề

nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ với thời gian chấp hành từ 12 đến 15 tháng. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và miễn toàn bộ án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại xác định hành vi bị cáo đẩy cánh cổng sắt là hung khí vào vùng mặt của bị hại là người trên 70 tuổi với lỗi cố ý nhằm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ tổn thương cơ thể 06% nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát xác định. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo thể hiện cái tôi cá nhân, chưa ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại nên đề nghị xử nghiêm buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt trong trại giam thì mới đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản giải trình hình ảnh camera và hình ảnh camera, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào 20 giờ 09 phút 44 giây, ngày 28/05/2025 tại khu vực trước cổng nhà ông Phạm Văn K ở thôn H, xã B, thành phố Hải Phòng - xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại Phạm Văn K do giữa bị cáo và bị hại nghi ngờ lẫn nhau người nọ ném gạch sang nhà người kia. Trong quá trình tranh cãi, chửi bới nhau, bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* đã thực hiện hành vi dùng hai tay đẩy mạnh cánh cổng sắt về phía ông K làm cánh cổng va đập vào trán ông K. Hậu quả, ông K bị tổn thương cơ thể 06% *(sáu phần trăm)*.

[3] Bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức rõ hành vi dùng tay đẩy cánh cổng sắt nhằm gây thương tích cho ông K là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe của ông K mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông K là 06% nhưng người bị hại có yêu cầu khởi tố đối với bị cáo, bị cáo đẩy cánh cổng

sắt gây thương tích cho ông K trong khi ông K là người trên 70 tuổi được xác định là dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội đối với người già yếu quy định tại điểm a, c khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 31/08/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2006; nộp án phí sơ thẩm hình sự và dân sự ngày 08/08/2011. Đối với trách nhiệm bồi thường dân sự, do người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án, có quan điểm tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên bị cáo được xác định đã chấp hành hành xong trách nhiệm dân sự và được xóa án tích. Do vậy, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người đã trên 70 tuổi; là thương binh loại A hạng 4/4 nên là người có công với cách mạng; bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương vì có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu; bị cáo phạm tội trong trường hợp đã được xóa án tích nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thực hiện hành vi gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại 06% nên xác định là gây thiệt hại không lớn. Do vậy, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, o, s, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người trên 70 tuổi; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng và đặc biệt có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Trong vụ án này, anh Phạm Văn T4 là con trai bị hại Phạm Văn K là người chăm sóc ông K trong những ngày ông K đi khám và điều trị tại bệnh viện. Anh T4 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh tiền công mất thu nhập trong những ngày anh chăm sóc ông K. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự thì thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại là thiệt hại của người bị xâm phạm sức khỏe nên sẽ được tính chung vào khoản bồi thường cho người bị thiệt hại và người bị thiệt hại sẽ chi trả cho người chăm sóc khi người chăm sóc có yêu cầu. Vì vậy, trong vụ án này anh Phạm Văn T4 không phải là người bị thiệt hại nên không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[7.2] Bị hại ông Phạm Văn K yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản thiệt hại tổng số tiền các khoản với số tiền là 18.471.968 đồng. Thấy rằng:

[7.2.1] Đối với các khoản tiền gồm: Tiền khám bệnh, tiền chụp Xquang ngực, khớp vai, tiền chụp cắt lớp vi tính sọ não không tiêm thuốc cản quang tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H ngày 29/5/2025 với tổng số tiền là **811.300** đồng; tiền điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 30/5 đến ngày 03/6/2025 phải chi trả là **240.668** đồng; tiền thuê xe taxi lên khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H và đi giám định ngày 29/5/2025 với tổng số tiền là **1.000.000** đồng; tiền chụp cắt lớp vi tính sọ não không tiêm thuốc cản quang tại công ty cổ phần Y1 **1.100.000** đồng và khám tại bệnh viện S với số tiền **120.200** đồng vào ngày 16/12/2025. Đây là các chi phí hợp lý cho việc khám, chữa bệnh nên cần chấp nhận yêu cầu của bị hại để buộc bị cáo phải bồi thường.

[7.2.2] Về chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian khám bệnh, chữa bệnh: Theo hồ sơ thể hiện, thời gian ông K đi khám bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh H là 01 ngày (ngày 29/5); thời gian điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện T là 05 ngày (từ ngày 30/5 đến 03/6/2025). Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho ông K được xác định = {(4.960.000đ : 26 ngày) x (01 ngày)} + {(3.860.000đ : 26 ngày) x 05 ngày} = **933.000** đồng (làm tròn) nên chỉ có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho ông K số tiền này. Theo hồ sơ thể hiện, ngày 03/6/2025 ông K xin chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh H để điều trị, Trung tâm y tế huyện T đã giới thiệu nhưng ông K không đi điều trị mà tự về nhà nên nội dung ông K yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi ăn uống, bồi dưỡng, tiền sữa trong thời gian từ ngày 29/5 đến 13/6/2025 với tổng số tiền 3.200.000 đồng là không đủ căn cứ để chấp nhận.

[7.2.3] Ông K là người già yếu, hiện hưởng trợ cấp xã hội và sống dựa vào các con như ông K đã trình bày nên không có căn cứ để buộc bị cáo phải phải bồi thường cho ông K khoản tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút trong thời gian ông K đi khám và chữa bệnh.

[7.2.4] Con trai ông K - anh Phạm Văn T4 là người trực tiếp đưa ông K đi khám và chăm sóc ông K tại các bệnh viện tổng số 06 ngày. Anh Phạm Văn T4 là người lao động tự do; căn cứ vào xác minh thu nhập trung bình của lao động tự do tại xã B, thành phố Hải Phòng là 231.722 đồng/ngày, tại phiên tòa ông K nhất trí đề nghị buộc bị cáo bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc theomức thu nhập trung bình này. Do vậy, cần chấp nhận thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho ông K là 06 ngày x 231.722 đồng/ngày = **1.390.300** đồng để buộc bị cáo phải bồi thường.

[7.2.5] Căn cứ vào tỉ lệ % tổn thương cơ thể, thời gian điều trị xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông K một khoản tiền để phục hồi sức khỏe sau chấn thương là **2.000.000** đồng và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà ông K phải gánh chịu là 02 tháng lương cơ sở hiện hành = **4.680.000** đồng mà không có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của người bị hại là 12.000.000 đồng.

Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Văn K là **12.275.468** đồng *(mười hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm sáu*

mươi tám đồng). Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông K số tiền này mà không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông K với tổng số tiền là 18.471.968 đồng.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nhưng là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với các đĩa ghi âm buổi hỏi cung đối với bị cáo, USB lưu hình ảnh trích xuất camera phục vụ giám định được xác định là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục cho quản lý tại hồ sơ.

Đối với mắt xích cổng bị bung mối hàn, tại phiên tòa người bị hại tự nguyện không yêu cầu xem xét bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 134; các điểm h, i, o, s, v, x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* **07** *(bảy)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **01** *(một)* năm **02** *(hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/05/2026).

Giao bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* phải bồi thường cho ông Phạm Văn K tổng các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là **12.275.468** đồng *(mười hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng)*.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền mà bị cáo phải bồi thường nêu trên. Nếu bị cáo chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự. Lãi suất phát sinh do chậm

trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn H *(tên gọi khác Phạm Tiến H1)* và bị hại ông Phạm Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 13-Hải Phòng;
- CQ CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- CQ THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Phòng;
- Công an xã Bắc Thanh Miện-Công an TP Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 13-Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP-HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền